TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trí Dũng.

Ông Phạm Văn Tuyền.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** bà Trần Thị Mai Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 512/2025/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 533/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Vưu Trường L1, sinh năm 2002 tại tỉnh Long An (nay là Tây Ninh); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: D Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường V, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vưu Trường G và bà Phan Thị Thùy T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 20/11/2020, bị Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã đóng phạt.

+ Ngày 18/4/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định đình chỉ vụ án về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định số 01/2022/HSST-QĐ.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Trần Hữu N, sinh năm 2001 tại tỉnh Trà Vinh (nay là Vĩnh Long); giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở: 5 A, phường B, quận B (nay là phường B), Thành

phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Những người tham gia tố tụng khác:*

1- Bị hại: Em Dương Thị Hồng Á, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2009 – *(vắng mặt).*

Người đại diện theo pháp luật của em Á: Bà Dương Thị Mộng T1, sinh năm 1987 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

2- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nguyễn Lâm Quốc N2, sinh năm 2007 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: 4 Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: 4 Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2025, do không có tiền tiêu xài nên Trần Hữu N rủ và được Vưu T2 L1 đồng ý cùng đi cướp giật tài sản. Sau đó, N đến địa chỉ số C Bia T, phường T, quận B gặp Nguyễn Lâm Quốc N2 mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59KA- 090.23 để đi ăn thì N2 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N đưa xe cho L1 điều khiển chở N, khi đến đường T (hướng từ Cầu X về đường V) thì L1 phát hiện anh Đoàn Tứ K điều khiển xe Honda SH Mode màu đỏ biển số 62P1-864.13 chở em Dương Thị Hồng Á (sinh ngày 04/02/2009) lưu thông ở chiều đường ngược lại, Á có đeo 01 túi xách màu trắng (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, số tiền 130.000 đồng và vật dụng cá nhân). L1 liền điều khiển xe vòng lại lưu thông cùng chiều phía sau xe của K và Á. Khi đến trước địa chỉ A đường T Ấp B, xã P, huyện B (nay là Ấp F, xã T), Thành phố Hồ Chí Minh, L1 điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải của Á để N dùng tay trái giật được chiếc túi trên làm đứt dây quai của túi rồi cả 2 tăng ga bỏ chạy. Bị giật tài sản, anh K điều khiển xe đuổi theo phía sau và tri hô "Cướp, cướp", khi đến giao lộ đường Tỉnh lộ A với đường N thì đuổi kịp và tông mạnh vào bên trái của L1 làm tất cả ngã xuống đường. L1, N chạy bộ đến trước địa chỉ 1 đường T, phường T, quận B thì bị anh K cùng người dân bắt được và đưa đến Cơ quan Công an xử lý.

Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ và bàn giao cho Công an xã P xử lý. Sau đó, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số: 1703/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 túi đeo màu trắng có dòng chữ IEGLY trị giá 150.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro trị giá 10.000.000 đồng; 01 chiếc gương hình vuông màu hồng trị giá 20.000 đồng; 01 cây lược màu tím trị giá 40.000 đồng, 01 hộp phấn có dòng chữ Perfect Diary trị giá 90.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh biển số 59KA-090.23, số khung: RLCE55P106Y034751, số máy: 55P1-034753 do Nguyễn Quốc C đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 17/4/2025, Nguyễn Lâm Quốc N2 (con ruột anh C) điều khiển xe đi làm, sau đó N2 cho Trần Hữu N mượn xe, không biết việc N dùng xe để phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả xe cho Nguyễn Quốc C;

- 01 túi xách màu trắng hiệu IELGY; 01 gương hình vuông màu hồng; 01 lược màu tím; 01 hộp phấn hiệu PERFECT DIARY; số tiền 130.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh, số Imei 1: 353631309070816, số Imei 2: 353631309124084. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Dương Thị Hồng Á;

- 01 quần jeans dài màu xám, 01 áo jeans dài tay màu đen: trang phục Vưu Trường Long mặc khi phạm tội;

- 01 quần jeans dài màu xám, 01 áo jeans ngắn tay màu đen: trang phục Trần Hữu N mặc khi phạm tội;

- 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu đen, số Imei 1: 357298090303104, số Imei 2: 357298090074369 thu giữ của Trần Hữu N, không dùng vào việc phạm tội;

- 01 điện thoại di động Oppo Mi9T màu đỏ đen, số Imei 1: 865485044253307, số Imei 2: 865485044253315, thu giữ của Vưu Trường L1, không dùng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Bị hại Dương Thị Hồng A đã nhận lại tài sản, bị hại và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc C không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa xe.

Tại Cáo trạng số: 145/CT-VKS-HS ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vưu Trường L1, Trần Hữu N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Vưu Trường L1 từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Trần Hữu N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 quần jeans dài màu xám, 01 áo jeans dài tay màu đen: trang phục Vưu Trường Long mặc khi phạm tội;

01 quần jeans dài màu xám, 01 áo jeans ngắn tay màu đen: trang phục Trần Hữu N mặc khi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu đen, số Imei 1: 357298090303104, số Imei 2: 357298090074369.

+ Trả lại cho bị cáo L1 01 điện thoại di động Oppo Mi9T màu đỏ đen, số Imei 1: 865485044253307, số Imei 2: 865485044253315.

- Về dân sự: ghi nhận bị hại Dương Thị Hồng A đã nhận lại tài sản, bị hại và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường. Ghi nhận ông Nguyễn Quốc C không có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2025, tại trước địa chỉ A đường T, Ấp B, xã P, huyện B (nay là Ấp F, xã T), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Vưu Trường L1 điều khiển xe mô tô biển số 59KA-090.23 chở bị cáo Trần Hữu N thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách trị giá 150.000 đồng bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro trị giá 10.000.000 đồng, 01 chiếc gương trị giá 20.000 đồng, 01 cây lược trị giá 40.000 đồng, 01 hộp phấn trị giá 90.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.300.000 đồng của em Dương Thị Hồng A.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi

cướp tài sản nêu trên của bị hại, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vưu Trường L1, Trần Hữu N phạm tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nghĩa là người khởi xướng và trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại, còn bị cáo L1 trực tiếp điều khiển xe áp sát bị hại để N thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo L1 có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- Đối với: 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh biển số 59KA-090.23, số khung: RLCE55P106Y034751, số máy: 55P1-034753 do Nguyễn Quốc C đứng tên giấy đăng ký xe. Ngày 17/4/2025, Nguyễn Lâm Quốc N2 (con ruột ông C) điều khiển xe đi làm, sau đó N2 cho Trần Hữu N mượn xe, không biết việc N dùng xe để phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả xe cho Nguyễn Quốc C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 túi xách màu trắng hiệu IELGY; 01 gương hình vuông màu hồng; 01 lược màu tím; 01 hộp phấn hiệu PERFECT DIARY; số tiền 130.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh, số Imei 1: 353631309070816, số Imei 2: 353631309124084. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Dương Thị Hồng Á nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 quần jeans dài màu xám, 01 áo jeans dài tay màu đen (trang phục Vưu Trường Long mặc khi phạm tội); 01 quần jeans dài màu xám, 01 áo

jeans ngắn tay màu đen (trang phục Trần Hữu N mặc khi phạm tội); xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu đen, số Imei 1: 357298090303104, số Imei 2: 357298090074369 thu giữ của Trần Hữu N, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với: 01 điện thoại di động Oppo Mi9T màu đỏ đen, số Imei 1: 865485044253307, số Imei 2: 865485044253315, thu giữ của Vưu Trường L1, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Thị Hồng A đã nhận lại tài sản, bị hại và đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc C không có yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Nguyễn Quốc C và Nguyễn Lâm Quốc N2 không biết N mượn xe mô tô biển số 59KA-090.23 để đi cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng xét chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vưu Trường L1:

- Xử phạt bị cáo **Vưu Trường L1** 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hữu N:

- Xử phạt bị cáo **Trần Hữu N** 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần jeans dài màu xám, 01 (một) áo jeans dài tay màu đen (trang phục Vưu Trường Long mặc khi phạm tội); 01 (một) quần jeans dài màu xám, 01 (một) áo jeans ngắn tay màu đen (trang phục Trần Hữu N mặc khi phạm tội)

- Trả lại cho bị cáo Vưu Trường L1 01 (một) điện thoại di động Oppo Mi9T màu đỏ đen, số Imei 1: 865485044253307, số Imei 2: 865485044253315.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu N 01 (một) điện thoại di động Iphone Xsmax màu đen, số Imei 1: 357298090303104, số Imei 2: 357298090074369.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/12/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về dân sự:

- Ghi nhận bị hại Dương Thị Hồng Á và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Quốc C không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (2);
- Bị cáo (2);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông

2 000024 578200